

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2022
*“V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng về sức khỏe”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thoả.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS, ngày 13/10/2021 về việc “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS, ngày 22/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vàng Văn B; sinh năm: 1972; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Vàng Thị H, sinh năm 1973; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. *Bị đơn:* Anh Chu Văn T; sinh năm: 1997; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn N1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2021, Bản tự khai ngày 25/10/2021 và Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/11/2021 của nguyên đơn ông Vàng Văn B trình bày: Thời gian vào hồi 19 giờ 20 phút, ngày 20/01/2021, tôi đang đi xem nước ăn của gia đình ở trên Lâm trường dẫn xuống đến km 98+900 quốc lộ 4C thuộc địa phận tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, lúc đó tôi đang đi bộ rẽ sang đến lề đường bên phải thì bị anh Chu Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn N1,

thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, nên đã đâm vào người tôi, khiến tôi bị ngã xuống đường bất tỉnh và được mọi người đưa vào bệnh viện huyện Y để cấp cứu, được một thời gian thì tôi ra viện, tuy hiện nay tôi đã được ra viện nhưng sức khỏe vẫn chưa ổn định do thương tật để lại, nay tôi vẫn bị ảnh hưởng nặng thường xuyên đau đầu và đau nhức toàn thân đi lại gặp rất nhiều khó khăn, sau khi sự việc trên xảy ra, đến ngày 28/01/2021 hai bên gia đình chúng tôi đã tiến hành thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe có sự chứng kiến của anh em họ hàng và Trưởng thôn. Trong quá trình hai bên thỏa thuận, phía gia đình anh T đã nhất trí bồi thường tất cả các khoản chi phí tiền thuốc chữa trị thương tật và tiền công chăm sóc cho gia đình tôi với tổng số tiền là 120.000.000^d, hai bên có lập biên bản về việc thỏa thuận đó và cùng ký vào biên bản. Tuy nhiên gia đình tôi mới chỉ nhận được số tiền mà gia đình ông L, anh T bồi thường số tiền là 40.000.000^d, số tiền còn lại đến ngày 29/01/2021 (ông Chu Văn L) bố của anh Chu Văn T lại không đồng ý theo thỏa thuận giữa hai bên đã được ký kết, nhằm chối bỏ trách nhiệm của mình, đến ngày 25/02/2021 Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang triệu tập hai bên đến để giải quyết và cho chúng tôi tiếp tục tự thỏa thuận nhưng hai bên không đi đến sự thống nhất, việc thỏa thuận không có kết quả. Tôi yêu cầu Tòa án buộc anh Chu Văn T bồi thường chi phí giám định, chi phí đi lại giám định, chi phí mua thuốc, khám chữa bệnh, bồi thường tổn thất về mặt tinh thần, bồi thường do thu nhập của tôi bị mất, bồi thường thu nhập của vợ tôi bị mất trong quá trình chăm sóc tôi, với tổng số tiền là 120.000.000^d anh T đã bồi thường trước được 42.000.000^d số tiền còn lại anh T phải bồi thường là 78.000.000^d cho người nhận tiền là tôi Vàng Văn B, địa chỉ thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, thời điểm trả tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức trả tiền làm một lần.

Đối với bị đơn anh Chu Văn T trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai nhiều lần nhưng anh T không chấp hành, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án, do vậy trong hồ sơ không có ý kiến của bị đơn anh Chu Văn T, (trong hồ sơ chỉ có 01 tài liệu là bản phô tô có py giấy vay tiền lập ngày 28/01/2021 mà anh T đã giao nộp cho Tòa án ngày 03/11/2021).

Tại biên bản lấy lời khai đối với bà Vàng Thị H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vàng Văn B thể hiện, sự việc tai nạn xảy ra như ông B đã trình bày tại các tài liệu có trong hồ sơ, quá trình ông B nằm điều trị thương tích và đi giám định thương tích đều do bà H chăm sóc tổng số ngày chăm sóc là 24 ngày tại bệnh viện và 60 ngày chăm sóc tại nhà tổng số ngày thu nhập bị mất là 84 ngày; bà H xác nhận hiện đang làm ruộng địa phương, không có thu nhập ổn định từ lương, không phải cấp dưỡng cho ai, bà H cho biết hiện ông B còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc đi lại sau khi đã kết thúc quá trình điều trị tại cơ sở y tế, do di chứng vụ tai nạn để lại. Bà H yêu cầu anh Chu Văn T phải bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000^d cho ông Vàng Văn B bao gồm cả số tiền thu nhập bị mất của bà H do chăm sóc cho ông B trong quá trình nằm viện và điều trị tại nhà.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/11/2021, tuy nhiên bị đơn anh Chu Văn T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã ra thông báo hoãn phiên họp đến ngày 03/12/2021 và tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai tuy nhiên đến thời gian mở phiên họp anh Chu Văn T vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành phiên họp và niêm yết công khai thông báo kết quả phiên họp tại nơi cư trú của bị đơn anh Chu Văn T, đồng thời tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, cùng ngày nguyên đơn ông Vàng Văn B đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 20/01/2021; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 26/01/2021; Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 25/02/2021; biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 25/02/2021 của Công an huyện Y, xác định: Hồi 19 giờ 20 phút ngày 20/01/2021, ông Vàng Văn B đi bộ ở đoạn đường Km 98+900 Quốc lộ 4C thuộc Tổ 6, thị trấn Y, huyện Yên Minh thì bị anh Chu Văn T, sinh năm 1997 trú tại thôn N1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô BKS 23M1-162.... đâm trúng. Hậu quả ông B phải nhập viện cấp cứu, điều trị.

Tại Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 25/02/2021 của Công an huyện Y giữa nguyên đơn ông Vàng Văn B và bị đơn anh Chu Văn T nêu nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông thuộc về cả hai bên (ông B, anh T); người điều khiển mô tô (anh T) không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn để tránh người đi bộ; người đi bộ (ông B) không đi sát mép đường, không đi về bên phải theo chiều đi của mình; hậu quả ông Vàng Văn B, anh Chu Văn T bị thương vào viên điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 20/TgT, ngày 16/3/2021 đối với ông Vàng Văn B kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

Gãy di lệch 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải, hiện tại xương chưa can: *Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Không có tiêu chí để đánh giá tỷ lệ tổn thương của xương chưa can.*

2. Kết luận khác

Hiện tại gãy hai xương cẳng chân, còn bó bột cố định, xương chưa can, nên chưa đánh giá được can tốt hay can lệch. Vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Y trưng cầu giám định sau khi xương đã can tháo bột”.

Tại Bệnh án mã KCB: 2781 của Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y thể hiện ông Vàng Văn B điều trị thương tích từ ngày 20/01/2021 đến ngày 01/02/2021 gia đình ông Vàng Văn B xin ra viện, tự điều trị tại nhà.

Tại biên bản xác minh ngày 01/3/2022 đối với bệnh viện đa khoa khu vực Y về thời gian phục hồi sức khỏe sau khi ra viện của ông Vàng Văn B là khoảng 12

tháng, về tình trạng sức khỏe và khả năng lao động của ông Vàng Văn B là không thể lao động được do nghiện rượu, xơ gan, tăng huyết áp.

Tại biên bản xác minh về điều kiện công việc, thu nhập của nguyên đơn bị đơn, người chăm sóc cho nguyên đơn trong những ngày điều trị đều không có công việc và thu nhập ổn định; mức thu nhập bình quân trên địa bàn thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang là 31.000.000^d/người/ năm

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh chi phí trong quá trình điều trị, giám định thương tích của ông Vàng Văn B đã giao nộp cho Tòa án gồm có: 01 hợp đồng vận tải hành khách bằng ô tô ngày 08/3/2021 số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng); 01 hóa đơn bán hàng ngày 08/3/2021 số tiền 535.000^d (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng); 01 phiếu thu ngày 08/3/2021 số tiền 680.000^d (sáu trăm tám mươi nghìn đồng); 01 hóa đơn bán hàng (kèm theo 01 biên lai thu tiền, 01 bảng kê chi phí khám chữa bệnh) ngày 08/3/2021 số tiền 716.400^d (bảy trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng), 01 phiếu thu phô tô bệnh án số tiền 50.000^d (năm mươi nghìn đồng), 01 phiếu thu của quầy thuốc bệnh viện ngày 28/02/2022 số tiền 780.000^d (bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền 5.761.400^d (năm triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm đồng).

Tại các tài liệu chứng cứ lưu trong hồ sơ thể hiện việc bị đơn đã bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn tổng số tiền là 42.000.000^d (bốn mươi hai triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành sao chụp một số tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe” thụ lý số 03/TLST-DS ngày 23/6/2021 giữa nguyên đơn ông Vàng Văn B và bị đơn anh Chu Văn T mà trước đó Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, để thu thập các thông tin cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Vàng Văn B và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vàng Thị H xác nhận thời gian ông B nằm điều trị tại Bệnh viện là 02 tháng và tại nhà là 02 tháng, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu bị đơn anh Chu Văn T phải bồi thường tổng số tiền 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) trong đó bồi thường tổn thất tinh thần là 24.000.000^d (hai mươi bốn triệu đồng), thu nhập bị mất là 12.000.000^d (mười hai triệu đồng), chi phí điều trị, giám định thương tích, chi phí đi lại là 5.761.400^d (năm triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm đồng) và xác nhận bị đơn đã bồi thường xong số tiền 42.000.000^d (bốn mươi hai triệu đồng) nên còn phải bồi thường thêm số tiền là 78.000.000^d (bảy mươi tám triệu đồng) chi phí tổn hại sức khỏe cho ông Vàng Văn B, phương thức toán trả làm một lần, thời điểm thanh toán trước ngày 10/4/2022.

Tại phiên tòa bị đơn anh Chu Văn T vắng mặt nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên tại các tài liệu do Tòa án thu thập thể hiện quá trình xảy ra vụ việc phí bị đơn anh Chu Văn T đã bồi thường cho gia đình ông Vàng Văn B được số tiền 42.000.000^d (bốn mươi hai triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh tham gia phiên toà có quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn dân sự chấp hành đầy đủ pháp luật Tố tụng dân sự đã quy định. Đối với bị đơn dân sự không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, do vậy phải chịu toàn bộ hậu quả pháp lý đối với hành vi không chấp hành tố tụng của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 275, 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vàng Văn B, buộc ông Chu Văn T phải bồi thường thiệt hại cho ông Vàng Văn B do sức khỏe bị xâm hại, gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chi phí giám định; thu nhập thực tế bị mất gồm: Thu nhập bị mất của ông Vàng Văn B và của bà Vàng Thị H là người chăm sóc cho ông B trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện và sau khi ra viện; bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Vàng Văn B do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là: 49.761.000^d, khấu trừ số tiền đã bồi thường là 42.000.000^d (bốn mươi hai triệu đồng); số tiền còn lại buộc bị đơn ông Chu Văn T có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn ông Vàng Văn B là 7.761.000^d (bảy triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng).

- Về án phí: Bị đơn ông Chu Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật với số tiền là 388.000^d (ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến, kết quả tranh luận tại phiên tòa của nguyên đơn dân sự, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh.

[1] Về việc chấp hành tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Chu Văn T.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập, tổng đạt niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng bị đơn anh Chu Văn T đều vắng mặt không có lý do, không gửi tài liệu chứng cứ chứng minh, không nêu quan điểm của

mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án. Căn cứ Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án. Việc bị đơn không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về Quan hệ pháp luật: Ông Vàng Văn B khởi kiện yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe đối với anh Chu Văn T. Khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, tuy nhiên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe”

[4] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; do bị đơn trong vụ án là anh Chu Văn T, cư trú tại thôn N1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy ngày 20/01/2021 anh Chu Văn Tg điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 23M1-162.26 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn để tránh người đi bộ; người đi bộ (ông Vàng Văn B) không đi sát mép đường, không đi về bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến xảy ra tai nạn giữa xe mô tô do anh T điều khiển và người đi bộ ông B, hậu quả ông B bị gãy 2 xương cẳng chân phải và nhập viện điều trị thương tích là 14 ngày (từ ngày 20/01/2021 đến ngày 01/02/2021). Như vậy ông Vàng Văn B bị thiệt hại về sức khỏe nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại là do anh Chu Văn T điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ gây ra do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xem xét buộc anh Chu Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại các Điều 275, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 120.000.000^d, (một trăm hai mươi triệu đồng) trong đó xác nhận bị đơn đã bồi thường trước 42.000.000^d (bốn mươi hai triệu đồng) nên còn phải bồi thường số tiền còn lại là 78.000.000^d (bảy mươi tám triệu đồng) cho ông Vàng Văn B, phương thức toán trả làm một lần, thời điểm thanh toán kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên các đương sự không cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho chi phí điều trị thương tích, chi phí giám định thương tích, chi phí đi lại, thu nhập bị mất của nguyên đơn, thu nhập bị mất của người chăm sóc và các chi phí hợp lý khác mà chỉ đưa ra mức yêu cầu bồi thường 120.000.000^d (một trăm hai mươi triệu đồng) như hai bên đã thỏa thuận khi xảy ra vụ việc tai nạn. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu đòi bồi thường của nguyên đơn là chính đáng, tuy nhiên cần xem xét

một cách hợp lý để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, như các chi phí hợp lý, xem xét đánh giá mức độ lỗi của các bên để đảm bảo nguyên tắc bồi thường thiệt hại theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[7] Đối với số tiền 50.000^d (năm mươi nghìn đồng) tại phiếu thu phô tô bệnh án không liên quan đến chi phí hợp lý và số tiền 780.000^d (bảy trăm tám mươi nghìn đồng) tại phiếu thu của quầy thuốc bệnh viện ngày 28/02/2022 mua thuốc theo đơn của bác sỹ ngày 28/02/2021, tuy nhiên trong nội dung đơn thuốc có ghi nội dung điều trị xơ gan do vậy không liên quan đến điều trị thương tích (gãy xương) của ông B; Đối với ý kiến của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời gian ông B điều trị tại Bệnh viện là 02 tháng, tuy nhiên căn cứ vào Bệnh án ngoại khoa, mã KCB 2781 của Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Yên Minh ông B vào viện từ ngày 20/01/2021 đến ngày 01/02/2021 ra viện, tổng số ngày ông B nằm viện là 14 ngày. do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, bồi thường tổn thất tinh thần, thu nhập thực tế bị mất với tổng số tiền 62.201.188^d (sáu mươi hai triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm tám mươi tám đồng), cụ thể như sau:

[8.1] Chi phí hợp lý gồm: Số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng) chi phí đi lại giám định sức khỏe theo hợp đồng vận tải hành khách bằng ô tô ngày 08/3/2021; số tiền 535.000^d (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tại hóa đơn bán hàng ngày 08/3/2021 và số tiền 680.000^d (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tại phiếu thu ngày 08/3/2021 là chi phí giám định sức khỏe; số tiền 716.400^d (bảy trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng) tại hóa đơn bán hàng (kèm theo 01 biên lai thu tiền, 01 bảng kê chi phí khám chữa bệnh) ngày 08/3/2021. Tổng số tiền là 4.931.400^d (bốn triệu chín trăm ba mươi một nghìn bốn trăm đồng).

[8.2] Thu nhập thực tế bị mất gồm: Thu nhập bị mất của ông Vàng Văn B và thu nhập bị mất của người chăm sóc cho ông B là bà Vàng Thị H trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 14 ngày x 2 người = 28 ngày (căn cứ vào Bệnh án của Bệnh viện); thời gian điều trị tại nhà là 60 ngày x 2 người = 120 ngày (căn cứ vào lời khai của ông B và bà H). Tổng số ngày thu nhập bị mất đối với cả ông B và bà H là 148 ngày. Tại biên bản xác minh về xác minh về điều kiện công việc, thu nhập của nguyên đơn, người chăm sóc cho nguyên đơn đều không có công việc và thu nhập ổn định; mức thu nhập bình quân trên địa bàn thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang là 31.000.000^d/người/ năm, tức là 84.931^d/người/ngày. Hội đồng xét xử chấp nhận tổng số ngày thu nhập bị mất của ông B và bà H là 148 ngày x 84.931^d = 12.569.788^d (mười hai triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng).

[8.3] Mức bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Mức lương cơ sở thời điểm hiện tại là 1.490.000^d (theo Nghị quyết số: 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018, Nghị quyết 86/2019/QH14 ngày 12/11/2019; Nghị quyết 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020).

Hội đồng xét xử chấp nhận với mức $30 \text{ tháng} \times 1.490.000^d = 44.700.000^d$ (bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

[9] Việc xác định lỗi đối với tổn hại cho sức khỏe của ông Vàng Văn B và anh Chu Văn T trong vụ án này là lỗi hỗn hợp, cụ thể nguyên đơn ông Vàng Văn B có một phần lỗi nên phải chịu lỗi tương ứng là 20% đối với thiệt hại về sức khỏe của bản thân; bị đơn anh Chu Văn T điều khiển xe mô tô gây tai nạn là nguồn nguy hiểm cao độ, do vậy anh T phải chịu mức lỗi lớn hơn tương ứng là 80% đối với thiệt hại về sức khỏe của ông B. Do đó cần lấy tổng số tiền phải bồi thường nhân với tỷ lệ % lỗi tương ứng để làm căn cứ buộc anh Chu Văn T phải bồi thường cho ông Vàng Văn B, cụ thể là $62.201.188^d \times 80\% = 49.760.950^d$ (bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn chín trăm năm mươi đồng), quá trình giải quyết vụ việc do bị đơn đã bồi thường được số tiền $42.000.000^d$, nên buộc bị đơn anh Chu Văn T có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại cho ông Vàng Văn B là $49.760.950^d - 42.000.000^d = 7.760.950^d$ làm tròn số $7.761.000^d$ (bảy triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng).

[10] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở cần chấp nhận.

[11] Xét thấy yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại với tổng số tiền $120.000.000^d$ của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu đối với chi phí hợp lý, thu nhập thực tế bị mất, bồi thường tổn thất về tinh thần.

[12] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn anh Chu Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $7.761.000^d \times 5\% = 388.000^d$ (ba trăm tám mươi tám nghìn đồng), theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe của nguyên đơn ông Vàng Văn B đối với bị đơn anh Chu Văn T.

1. Buộc anh Chu Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho ông Vàng Văn B với số tiền là $7.761.000^d$ (bảy triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng).

mười một nghìn đồng). Thời điểm thanh toán kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 và mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Bị đơn anh Chu Văn T phải nộp 388.000^d (ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Đạng